

Số: /KH-SNV

Kon Tum, ngày tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ tại Sở Nội vụ năm 2022

Triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; căn cứ các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy¹;

Thực hiện Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2022;

Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ tại Sở Nội vụ năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý; cụ thể hóa và tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực phòng, chống tham nhũng; thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, phát hiện và xử lý tham nhũng nhằm góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, đội ngũ đảng viên, công chức Sở Nội vụ về công tác phòng, chống tham nhũng.

¹ Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2016 về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng và số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc;

Kết luận số 05-KL/TW ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác phát hiện xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kế hoạch số 14-KH/TU ngày 12 tháng 8 năm 2016 về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ Chính trị; số 40-KH/TU ngày 19 tháng 6 năm 2017 về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Chính trị; số 91-KH/TU ngày 09 tháng 5 năm 2019 về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị; số 25-KH/TU ngày 06 tháng 9 năm 2021 về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế*”.

- Ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng những nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân; xây dựng đội ngũ lãnh đạo quản lý, công chức có năng lực, kỷ cương, liêm chính, đáp ứng nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

- Công tác phòng, chống tham nhũng phải được xem là một nhiệm vụ chính trị được thực hiện thường xuyên, liên tục, lâu dài; biện pháp triển khai phải cụ thể, thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời hành vi tham nhũng; xác định phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt trong hoạt động quản lý nhà nước, trong đó phòng ngừa là chính, cơ bản, lâu dài, phát hiện, xử lý là quan trọng, cấp bách.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của công chức, nhất là người đứng đầu

- Người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở phải nêu cao tính tiên phong, gương mẫu để lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng; phải chịu trách nhiệm khi xảy ra tham nhũng tại đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, triển khai đến công chức thuộc đơn vị mình trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

- Thực hiện chặt chẽ công tác phối hợp và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và toàn thể công chức trong phòng, chống tham nhũng; xử lý nghiêm, triệt để các hành vi, vụ việc tham nhũng. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng tại cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Công chức phải thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (*khóa XII*) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức về lối sống, đạo đức cho công chức; chú trọng giáo dục về bản lĩnh chính trị, kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, ý thức tự phê bình và phê bình; tự giác trong rèn luyện cần, kiệm, liêm, chính, giữ gìn phẩm chất, xây dựng đoàn kết nội bộ.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN

- Quán triệt, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Kết luận, Chương trình, văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng,

chống tham nhũng²; Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 4331/KH-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”

- Chủ động lựa chọn nội dung, hình thức tuyên truyền hiệu quả và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế trong giai đoạn hiện nay; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

3. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị và trách nhiệm giải trình

- Tổ chức thực hiện công khai, minh bạch, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng, chính xác, theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định những thông tin về tổ chức, hoạt động của cơ quan, đơn vị mình theo quy định tại Điều 10, Điều 11 của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 (*trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước và nội dung khác theo quy định của pháp luật*); thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch; xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về công khai minh bạch.

- Tiếp tục thực hiện công khai số điện thoại và hộp thư điện tử đường dây nóng của cơ quan, đơn vị trên trang thông tin điện tử của Sở và các phương tiện truyền thông; tăng cường quản lý hoạt động phát huy hiệu quả của đường dây nóng đặt tại cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch các kết luận thanh tra, kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, báo cáo về phòng, chống tham nhũng trên cổng/trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin truyền thông theo quy định³ để các cơ quan, tổ chức và Nhân dân biết theo dõi, giám sát việc thực hiện.

² Nghị quyết Trung ương 3 (*khóa X*) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI và Kết luận số 10-KL/TW ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (*khóa X*) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền PCTN; Kế hoạch số 40-KH/TU ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 2680/KH-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 14-KH/TU ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 91-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế*”;...

³ Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019 về ban hành Quy chế công khai kết luận, kết quả xử lý các vụ việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng trên Cổng, Trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin truyền thông của tỉnh Kon Tum; số 25/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công khai được ban hành kèm theo tại Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019.

- Quy định cụ thể việc thực hiện trách nhiệm giải trình trong nội quy, quy chế làm việc của cơ quan; phân công cá nhân, bộ phận có trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu giải trình và tổ chức thực hiện trách nhiệm giải trình theo thẩm quyền.

b) Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng, ban hành và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn tại cơ quan, đơn vị; tiếp tục sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các Quy chế cho phù hợp với quy định hiện hành, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ (*Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công, ...*); xây dựng tổ chức thực hiện kế hoạch tự kiểm tra trong nội bộ đơn vị về thực hiện chế độ, tiêu chuẩn, định mức.

c) Thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp⁴. Rà soát, xây dựng, ban hành Quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cơ quan để làm cơ sở thực hiện. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa giao tiếp trong thi hành công vụ của công chức.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định về tặng quà và nhận quà tặng; đảm bảo không có trường hợp công chức vi phạm.

d) Chuyển đổi vị trí công tác của công chức

- Ban hành và công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn theo thẩm quyền quản lý. Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác phải nêu rõ mục đích, yêu cầu, trường hợp cụ thể phải chuyển đổi vị trí công tác, thời gian thực hiện chuyển đổi, quyền, nghĩa vụ của người phải chuyển đổi vị trí công tác và biện pháp tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện tốt công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại; sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; đặc biệt là việc chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng.

đ) Về kê khai tài sản, thu nhập và kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn: Thực hiện nghiêm túc việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

⁴ Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 1663-KL/TU ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 1113/UBND-TH ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 21/2018/QĐ/UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 1526/KH-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

e) Công tác cải cách hành chính và ứng dụng khoa học công nghệ

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch số Kế hoạch số 4492/KH-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2022.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy theo hướng gọn nhẹ, đủ năng lực hoạt động hiệu quả, hiệu lực; nâng cao chất lượng hoạt động công vụ của đội ngũ công chức tại Sở.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế và chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã theo quy định.

- Nâng cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tăng cường trao đổi văn bản điện tử và ứng dụng chữ ký số. Nâng cao chất lượng hoạt động của trang thông tin điện tử, chất lượng dịch vụ công.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để hạn chế tối đa việc tiếp xúc trực tiếp của công chức với người dân, doanh nghiệp khi giải quyết công việc; triển khai rộng rãi hệ thống ghi âm, ghi hình, camera trực tuyến tại các điểm có tiếp xúc trực tiếp với người dân, doanh nghiệp và có bộ phận thường trực để theo dõi, giám sát thường xuyên.

f) Kiểm soát xung đột lợi ích: Căn cứ theo quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng và hướng dẫn cụ thể của Bộ, ngành Trung ương có liên quan để tổ chức triển khai các biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định (*nếu có*).

4. Công tác phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng

a) Công tác tự kiểm tra nội bộ: Tăng cường triển khai thực hiện việc tự kiểm tra nội bộ trong cơ quan, đơn vị; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của công chức nhằm chủ động ngăn ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng.

b) Công tác thanh tra, kiểm tra gắn với phòng, chống tham nhũng: tiến hành thanh tra theo đúng kế hoạch năm 2022 đã được phê duyệt. Hoạt động thanh tra, kiểm tra tập trung vào việc phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật; kiến nghị sửa đổi những sơ hở, bất cập trong quản lý và cơ chế chính sách, pháp luật. Các kết luận thanh tra, kiến nghị, quyết định xử lý được đôn đốc thực hiện nghiêm túc; tiến hành kiểm tra, xử lý kịp thời đối với những đơn vị, cá nhân cố tình không thực hiện.

c) Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo hành vi tham nhũng: Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; giải quyết triệt để các vụ tố cáo có liên quan đến tham nhũng. Đưa ra biện pháp hữu hiệu để khen thưởng, khuyến khích và bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở

Căn cứ Kế hoạch này, theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai đến toàn thể công chức, người lao động thuộc đơn vị mình biết, thực hiện.

2. Phòng Hành chính - Tổng hợp

- Tham mưu Lãnh đạo Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính; việc đánh giá, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của các đơn vị, của cán bộ, công chức, viên chức.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở và định kỳ (*hàng quý, 06 tháng, 09 tháng, năm*) tổng hợp báo cáo việc thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Thanh tra tỉnh*) trước ngày 10 của tháng cuối quý theo quy định.

3. Phòng Công chức, viên chức

- Theo phân cấp quản lý, tham mưu việc xem xét xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ tại Sở Nội vụ năm 2022./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở (chỉ đạo thực hiện);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở (t/h);
- Lưu: VT, HCTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đoàn Văn Minh